

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 12 - 2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí và bà Nguyễn Thị Hoè

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 787/2021/QĐ-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 796/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/11/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị H; sinh năm: 1984; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Tạm trú tại: tổ dân phố T, thị trấn Ph, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hiếu Nh; sinh năm: 1980; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; hiện đang trú tại: xã Kh, huyện Chi, tỉnh Siemrueap (Campuchia). Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hữu Nh1; sinh năm: 1954 và bà Phan Thị L; sinh năm: 1953; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Ông Nh1 bà L có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Hồ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Hiếu Nh xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn 30/12/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là UBND phường B, thị xã B). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian đến tháng 8 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân là vào khoản tháng 11 năm 2018 anh Nh đi làm công nhân ở Campuchia, vì điều kiện làm việc cũng như khoảng cách về thời

gian và địa lý, bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau. Chị H nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nh.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung: Chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H và anh Nh có nợ ông Nguyễn Hữu Nh1 và bà Phan Thị L (bố mẹ ruột của anh Nh) số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) tại Giấy mượn thẻ đỏ (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17/9/2016) và vay tiền. Đối với số tiền nợ này chị H đề nghị sẽ trả một nửa là 75.000.000 đồng, anh Nh trả một nửa 75.000.000 đồng nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên chị sẽ trả hàng tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết.

Về phía anh Nguyễn Hiếu Nh: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ủy thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Đại sứ quán của Việt Nam tại Campuchia để yêu cầu tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với anh Nguyễn Hiếu Nh, nhưng không có kết quả. Đồng thời, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thông báo qua kênh phát thanh dành cho người nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) theo quy định pháp luật. Ngày 01 tháng 11 năm 2021, Đài tiếng nói Việt Nam đã Thông báo cho anh Nguyễn Hiếu Nh thông qua kênh hệ phát thanh đối ngoại VOV5 các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Hiếu Nh.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã yêu cầu thân nhân của bị đơn là ông Nguyễn Hữu Nh1 (bố ruột) của anh Nh trình bày ý kiến của mình về việc chị H xin ly hôn anh Nh và về khoản nợ chung 150.000.000đ của vợ chồng anh Nh chị H vay ông bà, ông Nh1 trình bày: “Anh Nguyễn Hiếu Nh là con trai của ông, từ khi anh Nh đi làm ăn ở Campuchia đến nay vẫn hay liên lạc với gia đình bằng điện thoại, khoảng tháng 4/2021 anh Nh có về nhà được 01 tuần thì đi lại, hiện anh Nh vẫn đang ở Campuchia. Khi anh Nh về nhà có biết việc chị Hồ Thị H làm đơn xin ly hôn. Vợ chồng ông có nghe anh Nh nói đồng ý ly hôn và đồng ý 2 người phải trả khoản nợ vay của bố mẹ 150.000.000 đồng”; về thời gian vợ chồng Nh - Hòa kết hôn vào ngày 30/12/2011 tại UBND thị trấn B, huyện Q, (nay là phường B, thị xã B), quá trình chung sống, vợ chồng Nh - H có nảy sinh một số khúc mắc, mâu thuẫn. Nay chị H xin ly hôn, gia đình đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật; về con chung và tài sản chung: trong quá trình chung sống, vợ chồng H, Nh không có con chung và tài sản chung gì; vợ chồng Nh - H có nợ vợ chồng ông số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) nay vợ chồng Nh - H ly hôn, ông yêu cầu Nh - H phải trả nợ cho vợ chồng ông 150.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu trả tiền lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Hồ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hiếu Nh. Về con chung và tài sản chung: không có, không có ai yêu cầu gì, nên không xem xét; Về nợ chung: Buộc chị H trả cho ông Nh1 và bà L 1/2 số tiền vay 75.000.000 đồng và buộc anh Nh trả cho ông Nh1 và bà L 1/2 số tiền vay 75.000.000 đồng; đương sự phải chịu chi phí tố tụng và án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa; Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Theo thông tin do Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp thì anh Nguyễn Hiếu Nh, sinh ngày 23/4/1980 đã sử dụng hộ chiếu số C5975589 xuất nhập cảnh 07 lần, lần xuất cảnh gần nhất ngày 01/02/2020 qua cửa khẩu Xa Mat, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Toà án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474, Điều 475 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Hồ Thị H có đơn xin xử vắng mặt, anh Nh vắng mặt lần thứ hai. Ông Nguyễn Hữu Nh1 và bà Phan Thị L có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ điểm b, c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh Nh, ông Nh1 và bà L.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử thấy anh Nh và chị H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau. Chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn trình bày vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Nh. Anh Nh có biết việc chị H xin ly hôn, anh Nh đồng ý ly hôn với chị H. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị H để xử cho chị H được ly hôn với anh Nh là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Không có

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung: Không có, không có ai yêu cầu gì nên không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Ông Nh1 và chị H đều trình bày: Ngày 17 tháng 9 năm 2016, chị H và anh Nh có làm giấy mượn thẻ đỏ (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và làm giấy vay tiền của ông Nguyễn Hữu Nh1 và bà Phan Thị L (bố mẹ đẻ anh

Nh) với số tiền 150.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy, theo quy định tại Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình quy định nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: “Vợ chồng có các nghĩa vụ chung về tài sản sau đây: 1. Nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thoả thuận xác lập, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại mà theo quy định của pháp luật vợ chồng cùng phải chịu trách nhiệm; 2. Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình;

Như vậy, với lời trình bày của các đương sự và quy định của Luật Hôn nhân và gia đình đã xác định được chị H và anh Nh có nợ tiền của ông Nh1 và bà L 150.000.000 đồng, do đó cần buộc anh Nh và chị H chịu trách nhiệm trả nợ cho ông Nh1, bà L số tiền 150.000.000 đồng, (theo phần anh Nh chịu trách nhiệm trả 75.000.000 đồng và chị H chịu trách nhiệm trả 75.000.000 đồng cho ông Nh1 và bà L) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp; Chị H và anh Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả nợ theo quy định (75.000.000 đồng x 5%) = 3.750.000 đồng.

Về lệ phí và chi phí tố tụng: chị H phải chịu 2.608.500 đồng lệ phí uỷ thác tổng đạt văn bản tố tụng và lệ phí đăng thông tin trên Ban đối ngoại VOV5 Đài tiếng nói Việt Nam (đã nộp đủ tại Tòa án);

[2.6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147, 153, Điều 464, Điều 469, Điều 474, khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Hồ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hiếu Nh

2. *Về quan hệ con chung:* Không có nên không xem xét

3. *Về tài sản chung:* Không có nên không xem xét

4. *Về nợ chung:* Buộc chị Hồ Thị H có trách nhiệm trả nợ cho ông Nguyễn Hữu Nh1 và bà Phan Thị L số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng); anh Nguyễn Hiếu Nh có trách nhiệm trả nợ cho ông Nguyễn Hữu Nh1 và bà Phan Thị L số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí, lệ phí:

- Án phí: Chị Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số AA/2017/0006896 ngày 10/6/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn.
- + Chị Hồ Thị H phải nộp 3.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm
- + Anh Nguyễn Hiếu Nh phải nộp 3.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm
- Lệ phí và chi phí tố tụng: Chị Hồ Thị H phải chịu 2.608.500 đồng lệ phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài và chi phí đăng tin VOV5 Đài tiếng nói Việt Nam (chị H đã nộp đủ tại Tòa án).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xử công khai, chị Hồ Thị H, ông Nguyễn Hữu Nh1 và bà Phan Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; anh Nguyễn Hiếu Nh có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND phường B, TX B;
- Lưu Tòa DS, HSV A, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn